



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hoá

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ CHƯƠNG TRÌNH THÔNG TIN QUỐC TẾ BẦU CỬ MỸ NĂM 2000

THUẬT NGỮ CHÍNH TRỊ

Buckley v. Valeo - Là một quyết định quan trọng mà toà án tối cao đưa ra năm 1976 về luật tài chính cho vận động bầu cử, quyết định này tiếp tục duy trì những yêu cầu công khai của Đạo luật vận động bầu cử liên bang, những hạn chế của việc đóng góp và cơ sở pháp lý cho việc cung cấp tài chính từ quỹ công trong các chiến dịch bầu cử tổng thống. Tuy nhiên, toà án cũng loại bỏ những hạn chế về vấn đề chi tiêu trong luật này ngoại trừ những hạn chế mà các ứng cử viên tổng thống tự nguyện chấp nhận, những ứng cử viên này là những người nhận được nguồn tài chính từ quỹ công. Do vậy, quyết định này cho phép các ứng cử viên Quốc hội (những người không nhận nguồn tài chính từ quỹ công) và những người hay các nhóm ủng hộ hoặc chống lại một ứng cử viên, nhưng không phối hợp hành động với bất cứ ứng cử viên hay bất cứ chiến dịch vận động nào có thể được chi dùng không hạn chế. Quyết định này cũng quy định những ứng cử viên không nhận nguồn tài chính từ quỹ công không phải hạn chế mức chi dùng nguồn tài chính riêng của mình trong các chiến dịch vận động tranh cử của họ.

Đại hội đảng (Caucus) - Là một hội nghị, cụ thể là hội nghị của những người có mục tiêu tiến hành thay đổi về tổ chức hoặc chính trị. Trong nền chính trị dựa trên tổng thống của Mỹ, thuật ngữ này có nghĩa là cuộc họp của những nhà hoạt động chính trị ở địa phương của mỗi đảng trong quá trình chỉ định ứng cử viên tổng thống. Trong một hệ thống đại hội được phân cấp, các nhà hoạt động của đảng ở địa phương nhóm họp tại khu vực, chọn ra các đại biểu đi dự hội nghị của địa hạt, những đại biểu này sau đó lại bầu chọn ra những đại biểu đại diện đi dự hội nghị của bang. Tại những đại hội cấp bang này người ta chọn đại biểu đi dự đại hội chỉ định ứng cử viên tổng thống toàn quốc của đảng mình.

Mục đích của hệ thống đại hội này là nhằm thông qua đại biểu để biết được ứng cử viên tổng thống nào được các thành viên của đảng ở các bang tín nhiệm. ảnh hưởng của hệ thống này là dân chủ hoá việc chỉ định ứng cử viên tổng thống bởi vì việc tín nhiệm ứng cử viên về cơ bản được quyết định ở cấp độ khu vực, tại thời điểm bắt đầu các đại hội.

Đuôi áo chòang (Coattails) - Là sự ám chỉ phần đuôi phía sau chiếc áo chòang của các quý ông. Trong nền chính trị Mỹ, nó hàm ý khả năng của một người đương chức có uy tín hay một ứng cử viên vào một chức vụ nào đó, dựa trên sức mạnh ảnh hưởng của bản thân để tăng cơ hội giành chiến thắng cho những ứng cử viên khác trong cùng đảng. Người ta nói rằng ứng cử viên này đã kéo những người khác tới chiến thắng "theo đuôi áo của ông ta".

Bảo thủ - Quan điểm chính trị giữa cánh hữu ôn hòa và cánh hữu theo đường lối cứng rắn. Trong hai chính đảng ở Mỹ, đảng Cộng hòa nhìn chung được cho là bảo thủ hơn. Những người bảo thủ về "chính trị" ở Mỹ thường ủng hộ những nguyên lý kinh tế thị trường tự do, mức thuế thấp và hoài nghi chính phủ liên bang, ủng hộ quyền lực của chính phủ địa phương và của bang. Những người bảo thủ về "văn hoá" có thể kiên quyết phản đối việc phá thai hay sự thái quá của những phương tiện thông tin đại chúng.

Chương trình nghị sự về luật pháp - Chương trình nghị sự về luật pháp được 367 ứng cử viên Quốc hội của đảng Cộng hòa đồng ký trước cuộc bầu cử tháng 11/1994. Chương trình nghị sự này xác nhận 10 dự luật mà đảng Cộng hòa sẽ tranh đấu

và đưa ra trong một cuộc bỏ phiếu tại Hạ viện trong kỳ họp về luật pháp 100 ngày đầu tiên bắt đầu tháng 1/1995. Họ đã đạt mục tiêu của mình.

Sự gia tăng ảnh hưởng (Convention bounce) - Sự gia tăng về ảnh hưởng của một ứng cử viên tổng thống được thể hiện thông qua các cuộc thăm dò dư luận vào những ngày sau khi họ được chỉ định làm ứng cử viên tại Đại hội toàn quốc của đảng Cộng hòa hoặc đảng Dân chủ.

Cuộc tranh luận - Cuộc tranh luận về một vấn đề liên quan đến hai hay nhiều bên đối kháng. Trong chính trị Mỹ những năm gần đây, những cuộc tranh luận này trở nên gắn bó với các chương trình được phát trên vô tuyến mà tất cả các ứng cử viên tổng thống hay phó tổng thống đại diện cho quan điểm riêng của mình hoặc của đảng mình trả lời chất vấn trước các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trước công chúng. Các cuộc tranh luận cũng có thể được tổ chức trên đài hoặc tại nơi hội họp và chúng có thể được tiến hành đối với những cơ quan bầu cử ở tất cả các cấp của chính phủ.

Chính phủ bị chia sẻ quyền lực - Một thuật ngữ nói chung để chỉ một tình huống trong đó tổng thống là thành viên của một đảng và ít nhất là một viên của Quốc hội (Thượng viện hoặc Hạ viện) do đảng đối lập kiểm soát. Tình huống này có thể tồn tại ở cấp độ bang, với một đảng kiểm soát chính quyền của bang, còn đảng kia kiểm soát ngành lập pháp của bang. Trong hệ thống chính trị Mỹ thường xảy ra tình trạng này. Tác động có tính chất lịch sử của nó là ngăn cản sự thay đổi triệt để và thúc đẩy các chính trị gia của cả hai đảng thoả hiệp về vấn đề lập pháp đã được nêu ra.

Đạo luật vận động bầu cử liên bang - Đạo luật này được đưa ra năm 1971 nhằm chỉ đạo việc cung cấp tài chính cho các cuộc bầu cử liên bang, nó đã được sửa đổi vào những năm 1974, 1976 và 1979. Đạo luật này yêu cầu các ứng cử viên và các uỷ ban chính trị phải công khai nguồn tài chính của họ và sử dụng những đồng tiền của mình ra sao; đạo luật này điều chỉnh việc nhận đóng góp và chi dùng trong các chiến dịch vận động tranh cử liên bang; nó còn điều chỉnh cả việc cấp tài chính từ quỹ công cho các cuộc bầu cử tổng thống.

Ủy ban bầu cử liên bang - Một cơ quan điều phối độc lập phụ trách việc điều hành và thi hành luật tài chính cho vận động bầu cử Liên bang. Ủy ban bầu cử liên bang (FEC) được thành lập sau khi đạo luật vận động bầu cử liên bang 1971 được sửa đổi năm 1974.

Lên kế hoạch bầu cử sơ bộ sớm (Front-loading) - Thực tiễn việc lên kế hoạch tổ chức các hội nghị đảng và các cuộc bầu cử sơ bộ ở các bang sớm hơn thời hạn tổ chức các cuộc tổng tuyển cử. Bằng việc tiến hành các cuộc bầu cử sớm hơn, các bang hy vọng mang đến cho một hoặc hai ứng cử viên tổng thống động cơ có tính chất quyết định và từ đó có những ảnh hưởng không tương xứng đối với sự chỉ định của đảng.

Ứng cử viên sáng giá - Một ứng cử viên trong bất cứ cuộc bầu cử hay quá trình chỉ định ứng cử viên được coi là người có uy tín nhất hoặc chắc chắn giành chiến thắng.

Khoảng cách giới tính - Trong những cuộc bầu cử diễn ra gần đây, phụ nữ Mỹ có xu hướng bỏ phiếu theo một cách thức khác so với nam giới, họ thường ủng hộ các ứng cử viên đảng Dân chủ nhiều hơn so với các ứng cử viên đảng Cộng hòa hoặc ủng hộ cho những ứng cử viên thuộc thành phần tự do hơn trong chính giới. Giới báo chí đã gọi hiện tượng này là "khoảng cách giới tính".

Tiền cứng/ tiền mềm - Đây là những thuật ngữ dùng để phân biệt giữa việc cung cấp tài chính cho vận động bầu cử được Luật về tài chính cho vận động tranh cử Liên bang điều chỉnh hoặc không điều chỉnh. Tiền cứng do luật pháp điều chỉnh và có thể được sử dụng để tác động tới kết quả của các cuộc bầu cử liên bang- có nghĩa là để ủng hộ việc bầu các ứng cử viên cụ thể.

Tiền mềm không được điều chỉnh bởi luật pháp và chỉ có thể được sử dụng vào những hoạt động không ảnh hưởng tới việc bầu các ứng cử viên vào các chức vụ ở trung ương- điều này có nghĩa là tiền mềm chỉ được sử dụng vào các hoạt động như thúc đẩy cử tri đăng ký bỏ phiếu, các hoạt động xây dựng đảng, các chi phí hành chính, và để giúp đỡ các ứng cử viên ở các bang và địa phương.

Cuộc đua ngựa - Thuật ngữ này được sử dụng để nói về một chiến dịch vận động tranh cử. "Cuộc đua ngựa" truyền tải cảm giác phấn khích khi người ta theo dõi một sự kiện thể thao. Thuật ngữ này cũng ám chỉ việc các phương tiện truyền thông đưa tin về các chiến dịch vận động bầu cử. Thường thì việc đưa tin này nhấn mạnh vị trí của các ứng cử viên trong các cuộc thăm dò dư luận- như thể họ là những chú ngựa trong một cuộc đua- thay vì nhấn mạnh quan điểm của họ về các vấn đề.

Những người theo chủ nghĩa tự do - Trong chính giới Mỹ "những người theo chủ nghĩa tự do" được cho là những người thuộc cánh tả hoặc hơi thiên về cánh tả. Như thuật ngữ này mới được định nghĩa thì trong hai chính đảng đảng Dân chủ được cho là đảng theo đường lối tự do hơn.

Những người theo chủ nghĩa tự do về "chính trị" có xu hướng ủng hộ quyền lực lớn hơn của nhà nước liên bang để giải quyết những bất công trong xã hội đã được nhận thức. Những người theo chủ nghĩa tự do về "văn hoá" có xu hướng ủng hộ việc phụ nữ có quyền lựa chọn khi nào sinh con, cũng như thuyết nam nữ bình quyền, quyền của người đồng tính luyến ái và sự tự do lựa chọn cũng như các hành vi cá nhân tương tự.

Nguồn tài chính tương ứng - Nguồn tài chính từ quỹ công giành cho các ứng cử viên tổng thống tương xứng với nguồn tài chính mà họ tự nguyện góp được từ các cá nhân. Trong mùa bầu cử sơ bộ các ứng cử viên có đủ tư cách có thể nhận được tới 250 đô la tương ứng với mỗi khoản đóng góp cá nhân mà họ nhận được.

Bầu cử giữa nhiệm kỳ - Một cuộc bầu cử vào Thượng viện và Hạ viện Mỹ diễn ra trong một nhiệm kỳ tổng thống, có nghĩa là sau hai năm đầu trong nhiệm kỳ bốn năm của tổng thống. Đôi khi kết quả được hiểu như là cuộc trưng cầu dân ý phổ thông thể hiện thành tích của tổng thống trong hai năm đầu của nhiệm kỳ. Các cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ nhằm bầu ra một số thành viên của thượng viện và tất cả thành viên của Hạ viện cũng như nhiều quan chức ở các bang và các địa phương.

Quảng cáo tiêu cực - Là những quảng cáo thuyết phục cử tri bỏ phiếu cho một ứng cử viên thông qua việc bôi xấu đối thủ của các ứng cử viên đó, bằng việc tấn công vào đời sống riêng tư hoặc những "thành tích" của ứng cử viên đó trong các vấn đề.

Cương lĩnh - Trong bối cảnh nền chính trị dựa trên bầu cử tổng thống của Mỹ, thuật ngữ này dùng để chỉ văn bản chính thức của một đảng phái chính trị, ghi nhận những nguyên tắc và mục tiêu của đảng, được kết hợp và đưa ra trong quá trình chỉ định ứng cử viên tổng thống. Trong khi các ứng cử viên đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa thường nói đả bôi trước cương lĩnh của đảng mình thì trong những năm gần đây những văn bản cao quý và có tính pháp lý này đã trở nên kém phần quan trọng khi vô tuyến truyền hình chủ yếu tập chung vào diện mạo, cá tính, và khả năng lãnh đạo của ứng cử viên.

Nguyên tắc đa số - Phương pháp xác định ứng cử viên giành chiến thắng trong một cuộc bầu cử. Đa số phiếu bầu là tổng số phiếu mà một ứng cử viên nhận được lớn hơn số phiếu mà bất cứ đối thủ nào nhưng thường là ít hơn đa số 50% số phiếu bầu. Điều đó có nghĩa là nếu một ứng cử viên nhận được 30%, ứng cử viên thứ hai cũng nhận được 30% phiếu bầu và ứng cử viên thứ ba nhận được 40%, như vậy ứng cử viên thứ ba nhận được đa số phiếu bầu và giành chiến thắng.

Ủy ban hành động chính trị - Là những uỷ ban chính trị không chính thức của bất cứ ứng cử viên hay đảng phái chính trị nào. Các Ủy ban chính trị có thể được gia nhập vào các nghiệp đoàn, các liên đoàn lao động, hay các tổ chức, góp tiền cho các ứng cử viên và tham gia vào các hoạt động khác liên quan đến cuộc bầu cử. Hầu hết các Ủy ban hành động chính trị (PAC) đều có chương trình nghị về luật pháp cụ thể và là một lực lượng có ưu thế trong các cuộc bầu cử Quốc hội. Trong những năm gần đây các Ủy ban hành động chính trị (PAC) ngày càng gia tăng về ảnh hưởng và số lượng, năm 1976 có 608 uỷ ban, và năm 1996 con số này là hơn 4000.

Bầu cử sơ bộ - Là một cuộc chạy đua được tổ chức để tìm ra ứng cử viên của mỗi đảng cho một chức vụ cụ thể. Các cuộc bầu cử sơ bộ có thể được tiến hành ở tất cả các cấp của chính phủ, kể cả các cuộc chạy đua giành chức thị trưởng, các cuộc chạy đua vào Hạ viện ở các quận, các cuộc bầu cử thống đốc hoặc thượng nghị sĩ, và bầu cử tổng thống Mỹ trên toàn quốc.

Trong các cuộc bầu cử sơ bộ có tính chất "đóng" chỉ có những thành viên đã đăng ký của một đảng mới được bỏ phiếu. Trong những cuộc bầu cử sơ bộ có tính chất "mở" các cử tri của một đảng có thể bỏ phiếu trong cuộc bầu cử sơ bộ của một đảng khác.

Các cuộc bầu ứng cử viên tổng thống sơ bộ được tiến hành ở cấp độ bang để tìm ra ai là người mà bang đó muốn bầu làm ứng cử viên của các đảng. Tùy theo luật của bang mà các cử tri bỏ phiếu trực tiếp bầu ứng cử viên tổng thống họ muốn hoặc bỏ phiếu cho các đại biểu cam kết ủng hộ ứng cử viên đó tại đại hội toàn quốc. Các cuộc bầu cử sơ bộ ở bang nếu được tổ chức sớm trong cuộc chạy đua giữa hai đảng đôi khi làm cho một ứng cử viên dẫn đầu có thể bị giẫm chân tại chỗ và tạo ra làn sóng ủng hộ cho một ứng cử viên ít được biết đến.

Phiếu chống - Sự bỏ phiếu cho ứng cử viên của đảng thứ ba không phải là để bầu ứng cử viên đó mà là thể hiện sự không hài lòng đối với các ứng cử viên của hai chính đảng.

Cung cấp tài chính từ quỹ công - Việc cung cấp tài chính một phần của các chiến dịch vận động bầu cử tổng thống của một quỹ do Bộ tài chính Mỹ nắm giữ. Số tiền trong quỹ này là nguồn đóng góp tự nguyện của những người nộp thuế khi họ đóng thuế thu nhập hàng năm cho liên bang.

Kỹ thuật thăm dò dư luận (Push polling) - Một kỹ thuật thăm dò dư luận được sử dụng để kiểm tra những chủ đề có thể của chiến dịch vận động tranh cử thông qua việc đưa ra những câu hỏi cụ thể về một vấn đề hoặc về một ứng cử viên. Một số chiến dịch vận động tranh cử đã sử dụng kỹ thuật này để cử tri tránh xa đối thủ của họ bằng việc đưa vào câu hỏi những thông tin xấu hoặc sai lạc.

Phân lại đơn vị hành chính quốc hội - Là quá trình vẽ lại những đường biên giới địa lý của các khu vực bầu cử quốc hội, các đơn vị bầu cử trong các bang mà các thành viên của Hạ viện được bầu lên. Cả đảng Cộng hòa và đảng Dân chủ ở cấp độ bang đều cạnh tranh để được nắm giữ cơ chế pháp lý và chính trị của quá trình vẽ lại các đường biên giới kiểm soát này, thông thường bằng việc kiểm soát cơ quan lập pháp của các bang. Làm như vậy, họ có thể vẽ lại đường biên giới của khu vực bầu cử Quốc hội theo cách sẽ đem lại lợi thế bầu cử cho đảng mình.

Khu vực hóa - Nước Mỹ với 50 bang được gộp vào một cách không chính thức thành sáu khu vực trong đó các bang có chung đặc điểm về văn hoá và địa lý được nhóm lại thành một khu vực, và điều đó làm cho họ ít nhiều khác so với những khu vực khác. Trong mùa bầu cử tổng thống sơ bộ, "khu vực hoá" ám chỉ một thực tiễn về việc các bang trong một vùng cùng liên kết với nhau để tối đa hoá tác động của vùng đối với quá trình bầu cử thường thông qua việc tổ chức các cuộc bầu cử sơ bộ vào cùng một ngày.

Khu vực bầu cử với một đại diện duy nhất - Quy định hiện hành về việc bầu nghị sĩ bang và liên bang của Mỹ trong đó mỗi đơn vị bầu cử được bầu một ứng cử viên, người chiến thắng là ứng cử viên giành được số phiếu cao nhất. Hệ thống mỗi đơn vị bầu cử một đại diện chỉ cho phép một đảng giành thắng lợi trong bất kỳ đơn vị cụ thể nào. Điều này trực tiếp đối nghịch với hệ thống dựa trên tỉ lệ đảng trở nên phổ biến trong đó các đơn vị bầu cử lớn hơn nhiều và một số đại biểu được bầu lên cùng một lúc dựa trên tỷ lệ phiếu bầu mà đảng của họ nhận được.

Bài phát biểu trích dẫn - Bài phát biểu ngắn có thể trích dẫn được của một ứng cử viên được phát lại trên đài và trong các chương trình tin tức của vô tuyến.

Cố vấn truyền thông/ Cố vấn chính trị - Cố vấn truyền thông hay nhà tư vấn về chính trị được thuê trong một chiến dịch vận động tranh cử nhằm bảo đảm rằng ứng cử viên có thể nhận được sự quảng cáo tốt nhất trong bất kỳ tình huống nào. Chẳng hạn như sau một cuộc tranh luận giữa các ứng cử viên tổng thống, cố vấn của mỗi ứng cử viên sẽ tìm những phóng viên để họ chỉ ra điểm mạnh của ứng cử viên trong cuộc tranh luận và cố gắng thuyết phục giới báo chí và công chúng rằng ứng cử viên đã giành chiến thắng trong cuộc tranh luận đó. Khi những cố vấn truyền thông này thi hành thủ thuật của mình người ta nói là họ đang "nhả to" hoặc "giăng to" lên một tình huống hoặc sự kiện.

Ngày thứ ba tuyết vùi - Việc sử dụng rộng rãi thuật ngữ "Ngày thứ ba tuyết vùi" bắt đầu năm 1988. Vào ngày 9 tháng 3 năm đó, một số các bang miền nam cùng nhau tổ chức các cuộc bầu cử sơ bộ khu vực lớn và hiệu quả đầu tiên nhằm tăng cường tầm quan trọng của các bang miền nam trong quá trình chỉ định ứng cử viên tổng thống và làm giảm bớt tác động của các cuộc bỏ phiếu sớm trong cuộc bầu cử sơ bộ ở New Hampshire và các hội nghị ở Iowa. Hiện nay, nói một cách chính thức thì ý nghĩa của thuật ngữ này đã bị lu mờ, nó là sự phản ánh của một thực tế là trong mùa bầu cử tổng thống sơ bộ có thể có vài nhóm bầu cử sơ bộ bang ở nhiều vùng khác nhau được tổ chức vào một hoặc nhiều ngày thứ ba. Những nhóm vùng và đa vùng này, bất kỳ chúng được gọi là gì, đều quan trọng bởi sức nặng của một cuộc bỏ phiếu lớn và đồng thời như vậy có xu hướng tạo ra ứng cử viên tổng thống hoặc đánh bại ứng cử viên tổng thống bởi vì có quá nhiều đại biểu của đại hội được lựa chọn cùng một lúc.

Về cuộc bầu cử tổng thống Mỹ sắp tới, một số lớn các bang (kể cả California và New York) sẽ tiến hành cuộc bầu cử sơ bộ của họ vào ngày 7 tháng ba, một tuần trước ngày thứ ba tuyết vùi.

Hệ thống đóng góp của người nộp thuế - Cơ chế mà những công dân Mỹ phải đóng thuế có thể quyết định đóng 3 đô la trong số thuế thu nhập hàng năm của họ cho một quỹ chung để cung cấp tài chính cho các cuộc bầu cử tổng thống. Để đóng góp người nộp thuế đơn giản chỉ đánh dấu vào bản kê khai thuế thu nhập nói rằng họ muốn tham gia vào hệ thống này. Việc đóng góp này không làm tăng hay giảm số thuế của mỗi cá nhân; đơn giản nó chỉ trích 3 đô la số tiền thuế phải nộp vào quỹ giành cho vận động bầu cử tổng thống (Xem Nguồn tài chính từ quỹ công)

Đảng thứ ba - Là bất cứ đảng chính trị nào không phải một trong hai chính đảng chi phối nền chính trị Mỹ trong thế kỷ 20- Đảng Cộng hòa và đảng Dân chủ- những đảng này nhận được sự ủng hộ và có vai trò trong việc tác động tới kết quả của một cuộc bầu cử.

Tuần phiếu - Việc bỏ phiếu cho ứng cử viên của đảng khác trong cùng một cuộc bầu cử, tức là bỏ phiếu cho một ứng cử viên tổng thống của đảng Dân chủ và ứng cử viên thượng nghị sĩ của đảng Cộng hòa. Bởi vì những người tuần phiếu không bỏ phiếu cho tất cả các ứng cử viên của một đảng, những người này được nói là đã "tuôn" những lá phiếu của mình.

Tiếp xúc cử tri - Một hội nghị không chính thức của một người đương chức hoặc ứng cử viên vào một chức vụ với một nhóm nhân dân, thường là người địa phương, trong đó người dân ở địa phương sẽ nêu ra các câu hỏi trực tiếp với nhân vật đương chức hoặc ứng cử viên đó.

Thăm dò dư luận theo dấu vết (Tracking survey) - Một kiểu thăm dò dư luận cho phép các ứng cử viên theo sát hoặc theo dõi thái độ của cử tri trong suốt chiến dịch vận động tranh cử. Đối với bản điều tra khởi đầu, người đi thăm dò sẽ phỏng vấn cùng một số lượng cử tri trong ba đêm liên ví dụ 400 cử tri một tối, tổng số là 1200 người. Vào đêm thứ tư, người điều tra sẽ phỏng vấn thêm 400 cử tri nữa, đưa thêm những câu trả lời của họ vào dữ liệu thăm dò và bỏ đi những câu trả lời của những người được phỏng vấn đêm đầu tiên. Tiếp tục theo cách này, bản điều tra mẫu quay quanh 1200 câu trả lời từ ba đêm trước. Qua thời gian, chiến dịch vận động có thể phân tích số liệu từ bản điều tra tổng thể và thấy được tác động của những sự kiện nhất định đến thái độ của cử tri.

Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/products/pubs/elect00/lexicon.htm>